TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ XUYÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/DS - ST
Ngày: 18 - 9 - 2021
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYÊN, TP HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quang.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Đức Gương.

2. Ông Phạm Văn Hùng.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 29/2021/TLST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QĐXXST - DS ngày 16 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ : Tổng giám đốc

Trụ sở: 76/18B Nguyên Hồng, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Mạnh C - Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Hà Nam.

Người được ông Vũ Mạnh C ủy quyền: Bà Trần Thị Hồng H – Phó phòng kiểm soát rủi ro Chi nhánh Hà Nam

Địa chỉ: Số 189, Lê Công Thanh, phường Minh Khai, TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Bị đơn: Ông Bùi Văn Th, sinh năm 1974

Bà Lưu Phương L, sinh năm 1976.

Đều có HKTT tại thôn Tư Can, xã Châu Can, huyện Phú Xuyên, Hà Nội.

Bà Hạnh có mặt, ông Thay, bà Loan vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) trình bày:

Ngày 13/2/2019, ông Bùi Văn Th và phía Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, theo đó, phía Ngân hàng sẽ cung cấp cho ông Thay 01 thẻ tín dụng với hạn mức là 50.000.000 đồng; Mục đích: Vay tiêu dùng cá nhân, Lãi xuất theo thông báo của Ngân hàng từ 1,82 – 2,05 %/tháng. Lãi xuất quá hạn = 150% x 2,05% = 3,075% tháng. Quá trình sử dụng, ông Thay đã trả được cho Ngân hàng 44.592.193 đồng, trong đó nợ gốc là 35.743.147 đồng và 8.849.046 đồng tiền lãi. Tuy nhiên từ tháng 4/2020 đến nay, ông thay không trả nợ cho Ngân hàng nữa. Cho đến nay, ông Thay còn nợ phía Ngân hàng; Tổng cả gốc và lãi là 50.417.476 đồng trong đó nợ gốc là 35.743.147 đồng, lãi 14.674.992 đồng.

Tương tự, cùng ngày, phía Ngân hàng cũng ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, theo đó, phía Ngân hàng sẽ cung cấp cho bà Lưu Phương L (vợ ông Th) 01 thẻ tín dụng cùng có hạn mức là 50.000.000 đồng; Mục đích: Vay tiêu dùng cá nhân, Lãi xuất theo thông báo của Ngân hàng từ 1,82 – 2,05 %/tháng; Lãi xuất quá hạn = 150% x 2,05% = 3,075% tháng. Quá trình sử dụng, bà L đã trả được cho Ngân hàng 27.020.250 tiền gốc. Cho đến này xét xử bà L còn nợ Tổng cả gốc và lãi là 60.681.148 đồng; trong đó nợ gốc là 43.319.575 đồng và 17.361.573 đồng tiền lãi.

Và tính đến ngày xét xử, cả ông Th, bà L còn nợ phía Ngân hàng tổng nợ là 111.098.624 đồng, trong đó có

- Nợ gốc: 79.062.722 đồng
- Lãi quá hạn: 32.035.902 đồng

Do ông Thay và bà Loan là vợ chồng, nên theo phía ngân hàng, việc trả nợ cho Ngân hàng là nghĩa vụ của cả hai ông bà, vì vậy phía Ngân hàng yêu cầu vợ chồng ông Th, bà L phải thanh toán trả toàn bộ đầy đủ các khoản nợ trên.

Tại Tòa, bà Lưu Phương Loan là bị đơn đồng thời là người được ông Bùi Văn Thay ủy quyền trình bày:

Bà L nhất trí với toàn bộ các yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn về các điều khoản của hợp đồng: Nợ gốc, lãi xuất, thời hạn của hợp đồng vv… do làm ăn thua lỗ, dịch bệnh nên tạm tính đến ngày 23/6/2021, ông bà còn nợ lại phía nguyên đơn cả gốc và lãi là 104.011.507 đồng. Trong đó có 79.062.722 đồng và 24.948.785 đồng, theo hợp đồng cấp thẻ tín dụng giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín với vợ chồng bà. Bà Loan đề nghị phía nguyên đơn cho ông bà trả dần toàn bộ số nợ

trên.

Đại diện VKSND tham gia phiên toà xác định:

Về tố tụng: *Quá trình tố tụng cũng như tại phiên toà, Thẩm phán, Thư ký được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định về thu thập chứng cứ, chấp hành đúng pháp luật tố tụng; Đương sự vắng mặt đã được Tòa án tạo mọi điều kiện để thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự; Đương sự có mặt đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình trong suốt quá trình tố tụng cũng như tại phiên toà...*

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và áp dụng các áp dụng các điều: 280; 299 317, 318, 319, 323, 463, 466, 470 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, xử: Buộc vợ chồng ông Bùi Văn Thay và bà Lưu Phương L phải trả cho ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín số nợ tính đến ngày 17/9/2021 theo hợp đồng cấp thẻ tín dụng ngày 13/2/2019 và các giấy nhận nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 111.098.624 đồng, trong đó có: Nợ gốc: 79.062.722 đồng và nợ lãi quá hạn: 32.035.902 đồng

Kể từ ngày 19/9/2021 cho đến khi thi hành án xong, ông Th, bà L còn phải trả cho phía ngân hàng khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng cấp Thẻ tín dụng và Giấy nhận nợ.

Ngoài ra đề nghị buộc ông Th, bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở lời trình bày của các bên đương sự và quan điểm của Đại diện VKSND, HĐXX nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

Về thẩm quyền: Căn cứ vào đơn khởi kiện và Hợp đồng tín dụng, giấy nhận nợ, hợp đồng thế chấp tài sản cùng lời trình bày của các bên đương sự, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ kiện về tranh chấp hợp đồng dân sự theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; do bị đơn có địa chỉ và cư trú tại thôn Tư Can, xã Châu Can, huyện Phú Xuyên,Thành phố Hà Nội, vì vậy TAND huyện Phú Xuyên thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thời hiệu khởi kiện: Vụ án còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 149, 154, 157 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về sự vắng mặt của bị đơn trong vụ án: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng bà L vừa là bị đơn vùa là người được ông Th ủy

quyền vẫn vắng mặt, do vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

Xét yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn là có căn cứ và được chấp nhận bởi lẽ: Hợp đồng cung cấp thẻ tín dụng ký kết giữa các bên là bình đẳng, tự nguyện, không bị lừa dối hoặc bị ép buộc, các điều khoản quy định trong hợp đồng về lãi trong hạn, lãi quá hạn vv... đều không trái với quy định của pháp luật

Xét các hợp đồng cung cấp thẻ tín dụng Tòa nhận thấy: Ngày 13/2/2019, vợ chồng ông Bùi Văn Thay và bà Lưu Phương L cùng ký hợp đồng vay thẻ tín dụng tại Ngân hàng TMCP Thương Tín, Sài Gòn, theo đó, mỗi người đề nghị được phía nguyên đơn cấp 01 thẻ tín dụng cho mỗi thẻ là 50.000.000 đồng tiền gốc; mục đích: Vay tiêu dùng cá nhân, Lãi xuất theo thông báo của Ngân hàng từ 1,82 – 2,05 %/tháng; Lãi xuất quá hạn = 150% x 2,05% = 3,075% tháng . Thời hạn vay 03 tháng kể từ ngày giải ngân. Phía ngân hàng đã giải ngân cho ông Th, bà L mỗi người 50.000.000 đồng số tiền vay nợ gốc theo thỏa thuận.

Tuy nhiên, sau khi được giải ngân, phía ông Thay, bà Loan đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, do không trả nợ đúng hạn và tính từ ngày 13/4/2021 đến nay, thì ông Thay, bà Loan không trả được nợ, lãi cho phía Ngân hàng Sài gòn Thương Tín nữa. Và tính đến tại thời điểm xét xử là ngày 18/9/2021 phía ông Th, bà L còn nợ ngân hàng thương mại cổ phần Sài gòn Thương Tín các số tiền cụ thể như sau:

- Nợ gốc: 79.062.722 đồng

- Lãi quá hạn: 32.035.902 đồng

Tổng cả gốc và lãi là 111.098.624 đồng,

Vì vậy, phía Ngân hàng buộc ông Thay, bà L phải thanh toán trả toàn bộ số nợ trên là có căn cứ và được Tòa chấp nhận.

Ở đây cung cần nói thêm, mặc dù ông Th, bà L mỗi người 01 ký hợp đồng vay cấp thẻ tín dụng riêng rẽ với cùng 01 Ngân hàng, với số tiền nợ gốc, lãi, mục đích, thời điểm vay...như nhau. Tuy nhiên, xét ông Th, bà L hiện đang là vợ chồng và đều ký kết với vai trò là chủ thẻ chính, quá trình giải quyết việc kiện, phía ông Thay cũng ủy quyền cho bà L tham gia tố tụng, không có ý kiến gì, bản thân bà Loan cũng xác nhận đây là các khoản nợ của vợ chồng bà với Ngân hàng, hơn nữa, tại thời điểm giải quyết vụ án, Tòa án cũng tiến hành thụ lý một vụ kiện tranh chấp kinh doanh thương mại với 01 Hợp đồng tín dụng khác mà ông Th, bà L cũng tham gia tố tụng với tư cách là đồng bị đơn nên HĐXX nhận thấy không nhất thiết phải xử lý trong 02 vụ kiện riêng biệt mà xử luôn trong cùng 01 vụ án là phù hợp với các quy định của pháp luật dân sự, hôn nhân và gia đình.

[3] *Về án phí*: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín được chấp nhận nên bị đơn là ông Th, bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa với số tiền án phí DSST là 5.553.000 đồng, đồng thời hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho phía nguyên đơn là 2.456.000 đồng.

[4] *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều: 280; 299, 317, 318, 319, 323, 463, 466, 470 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; các điều 33, 37,44 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 30, 35, 39, 144, 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

2. Buộc ông Bùi Văn Th và bà Lưu Phương L phải thanh toán trả Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín các khoản nợ tạm tính đến ngày 18/9/2021 theo Hợp đồng cấp thẻ tín dụng ngày13/2/2019 và các giấy nhận nợ của hợp đồng này, cụ thể như sau:

- Nợ gốc: 79.062.722 đồng
- Lãi quá hạn: 32.035.902 đồng

Tổng cả gốc và lãi là 111.098.624 đồng *(Một trăm mười một triệu, không trăm chín mươi tám ngàn, sáu trăm hai mươi tư đồng*)

Kể từ ngày 19/9/2021 cho đến khi thi hành án xong, ông Th, bà L còn phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng cấp tín dụng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí, quyền kháng cáo, nghĩa vụ thi hành án:

- Ông Bùi Văn Thay và bà Lưu Phương L phải nộp 5.554.900 đồng đồng làm tròn là 5.554.900 đồng (*Năm triệu, năm trăm năm mươi tư ngàn, chín ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín 2.456.000 đồng (*Hai triệu, bốn trăm, năm mươi sáu ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 00047555 ngày 27/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

Nguyễn Văn Quang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**